TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-LĐ	*Quận 1, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 95 Bộ luật Lao động năm 2020;

Căn cứ Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 107/2023/TLST-LĐ ngày 14/12/2023 về việc "Tranh chấp lao động về tiền lương và bảo hiểm xã hội".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị CT, sinh năm 1969
Địa chỉ: 207/6 X, Phường Y, quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Dịch vụ B;
Địa chỉ: Số 10 X, phường Ynh, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn HT, sinh năm 1975. (Văn bản ủy quyền số 01/UQ-SPT-PC ngày 05/01/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Bphải có trách nhiệm thanh toán tiền lương của tháng 01, tháng 02, tháng 6, tháng 10 năm 2021 và tháng 01, tháng 02, tháng 4, tháng 5 năm 2022 của bà Huỳnh Thị CT tổng cộng là 65.506.087 đồng (Sáu mươi lăm triệu năm trăm lẻ sáu nghìn không trăm tám mươi bảy đồng).

2.2. Công ty Cổ phần Dịch vụ B thực hiện thanh toán số tiền nợ lương cho bà Huỳnh Thị CT chia thành 11 đợt, cụ thể như sau:

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 6 năm 2024, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 7 năm 2024, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 8 năm 2024, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 9 năm 2024, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 10 năm 2024, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 11 năm 2024, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 12 năm 2024, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 01 năm 2025, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 02 năm 2025, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 3 năm 2025, thanh toán số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);

- Từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 4 năm 2025, thanh toán số tiền 5.506.087 đồng (Năm triệu năm trăm lẻ sáu nghìn không trăm tám mươi bảy đồng).

Trường hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Bvi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì bà Huỳnh Thị CT có quyền yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ B phải thanh toán một lần các đợt thanh toán còn lại.

2.3. Chậm nhất đến ngày 31/8/2024, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bphải đóng bảo hiểm xã hội đến ngày 31/5/2022 theo quy định tại Điều 86 Bộ luật lao động cho bà Huỳnh Thị CT.

2.4. Về án phí lao động hòa giải thành: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí sơ thẩm có giá ngạch là 982.591 đồng (Chín trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi mốt đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ánh